

Bản án số: 41 / 2024/ DS-ST

Ngày: 05 -9 - 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn. TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 06 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (N). Địa chỉ: Số B L, phường L, quận H, TP .. Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L - Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 367/2024/UQ-HĐQT.NCB ngày 24/01/2024). Bà Đinh Thị L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T, ông Võ Đức Nhật H1, ông Dương Hồ V và bà Vũ Thị Hồng P (theo giấy ủy quyền số 5035/2024/GUQ-BDH.NCB.02 ngày 24/7/2024). Cùng địa chỉ: A N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Ông H1 có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phú P1, sinh năm 1975 và bà Đoàn Thị D, sinh năm: 1983. Cùng địa chỉ: Tổ D, phường H, quận N, TP .. Ông P1, bà D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày :

Ngân hàng TMCP Q đã ký với ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D Hợp đồng cho vay số 057/21/HĐCV-9356 ngày 24/05/2021 và Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/057/21/HĐCV-9356 ngày 24/05/2021. Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Mục đích vay: Vay hoàn tiền mua BĐS. Thời hạn vay: 264 tháng. Lãi suất các bên thảo thuận theo hợp đồng.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 99; địa chỉ: Lô A - B, TĐC Đ, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 617473, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CTs 118904 do Sở T1 cấp ngày 20/01/2017, đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D ngày 18/01/2018. Tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình vay vốn, ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần đề nghị ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D thanh toán toàn bộ khoản nợ nhưng không hợp tác.

Nay ngân hàng TMCP Q đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải trả số tiền tạm tính đến ngày 5/9/2024 là 1.083.481.422 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 908.711.386 đồng và nợ lãi là 174.770.036 đồng (bao gồm lãi trong hạn: tính từ ngày 24/5/2021 đến ngày 5/9/2024 là 157.368.284 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 28/6/2021 đến ngày 5/9/2024 là 7.477.930 đồng và lãi chậm trả lãi tính từ ngày 28/6/2021 đến ngày 5/9/2024 là 9.923.822 đồng).

- Kể từ ngày 6/9/2024 ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D không thực hiện trả nợ thì Tài sản thế chấp nêu trên được phát mãi theo qui định pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng.

* Bị đơn ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D vắng mặt tuy nhiên quá trình hòa giải thể hiện ý kiến, xác định có ký kết hợp đồng vay như ngân hàng trình bày. Tuy nhiên xin cho thời gian để thu xếp trả nợ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo theo đúng quy trình tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 227, 228 Bộ luật TTDS.

Điều 429, Điều 463, Điều 466 và Điều 468; Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D .

Buộc ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải trả số tiền tạm tính đến ngày 5/9/2024 là 1.083.481.422đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 908.711.386 đồng và nợ lãi là 174.770.036 đồng(bao gồm lãi trong hạn: tính từ ngày 24/5/2021 đến ngày 5/9/2024 là 157.368.284 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 28/6/2021đến ngày 5/9/2024 là 7.477.930 đồng và lãi chậm trả lãi tính từ ngày 28/6/2021đến ngày 5/9/2024 là 9.923.822đồng).

Kể từ ngày 6/9/2024 ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông P1 bà D không thực hiện thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 99; địa chỉ: Lô A - B, TĐC Đ, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 617473, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CTs 118904 do Sở T1 cấp ngày 20/01/2017, đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D ngày 18/01/2018, ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi để thu hồi nợ.

Án phí, chi phí xem xét ông P1 bà D phải chịu theo qui định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 tiền tạm ứng án phí 20.926.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, theo biên lai thu số 000 3273 ngày 29/5/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Q và ông P1 bà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông P1 bà D là bị đơn đã vắng mặt lần 2 nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP Q đã ký với ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D Hợp đồng cho vay số 057/21/HĐCV-9356 ngày 24/05/2021 và đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/057/21/HĐCV-9356 ngày 24/05/2021. Số tiền vay: 1.000. 000.000 đồng. Mục đích vay: Vay hoàn tiền mua BĐS. Thời hạn vay: 264 tháng. Lãi suất các bên thảo thuận theo hợp đồng.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 99; địa chỉ: Lô A - B, TĐC Đ, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. Theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 617473, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CTs 118904 do Sở T1 cấp ngày 20/01/2017, đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D ngày 18/01/2018. Tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình vay vốn, ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ ngân hàng đã nhiều lần đề nghị ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D thanh toán toàn bộ khoản nợ nhưng không hợp tác.

Nay ngân hàng TMCP Q đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải trả số tiền tạm tính đến ngày 5/9/2024 là 1.083.481.422 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 908.711.386 đồng và nợ lãi là 174.770.036 đồng (bao gồm lãi trong hạn: tính từ ngày 24/5/2021 đến ngày 5/9/2024 là 157.368.284 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 28/6/2021 đến ngày 5/9/2024 là 7.477.930 đồng và lãi chậm trả lãi tính từ ngày 28/6/2021 đến ngày 5/9/2024 là 9.923.822 đồng).

- Kể từ ngày 6/9/2024 ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng vay và các khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông P1 bà D không thực hiện thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 99; địa chỉ: Lô A - B, TĐC Đ, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 617473, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CTs 118904 do Sở T1 cấp ngày 20/01/2017, đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D ngày 18/01/2018, ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi để thu hồi nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng cho vay số 057/21/HĐCV-9356 ngày 24/05/2021 và đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/057/21/HĐCV-9356 ngày 24/05/2021, được ký kết giữa Ngân hàng và ông P1 bà D trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Trong quá trình thực hiện ông P1 bà D đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết nêu trên. Nay Ngân hàng yêu cầu toà án buộc ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải trả số tiền tạm tính đến ngày 5/9/2024 là 1.083.481.422 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc là 908.711.386 đồng và nợ lãi là 174.770.036 đồng), yêu cầu này phù hợp được chấp nhận.

- Kể từ ngày 6/9/2024 ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

[5] Đối với tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay nêu trên là Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 99; địa chỉ: Lô A - B, TĐC Đ, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH

617473, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CTs 118904 do Sở T1 cấp ngày 20/01/2017, đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D ngày 18/01/2018 ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi để thu hồi nợ thì thấy: Hợp đồng thế chấp này đảm bảo đúng qui định pháp luật nên căn cứ Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[6] Án phí DSST: 44.504.443 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 tiền tạm ứng án phí 20.926.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, theo biên lai thu số 000 3273 ngày 29/5/2024.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 4.000.000 đồng ông P1 bà D phải chịu, Ngân hàng đã ứng chi Tòa án thực hiện xong, ông P1 bà D phải hoàn lại số tiền này cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 273, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 429, Điều 463, Điều 466 và Điều 468; Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D .

Xử :

1. Buộc ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q1 tiền vay tại hợp đồng tín dụng số 057/21/HĐCV-9356 ngày 24/05/2021 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/057/21/HĐCV-9356 ngày 24/05/2021 nợ gốc là 908.711.386 đồng và nợ lãi tính đến ngày 5/9/2024 là 174.770.036 đồng. Tổng cộng: 1.083.481.422 đồng.

- Kể từ ngày 06/9/2024 ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông P1 bà D không thực hiện thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 99; địa chỉ: Lô A - B, TĐC Đ, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 617473, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CTs 118904 do Sở T1 cấp ngày 20/01/2017, đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Phú P1 và bà Đoàn Thị D ngày 18/01/2018, ngân hàng được xử lý theo điều 299 và 303 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

2. Án phí DSST: 44.504.443 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 tiền tạm ứng án phí 20.926.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, theo biên lai thu số 000 3273 ngày 29/5/2024.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 4.000.000 đồng ông P1 bà D phải chịu, Ngân hàng đã ứng chi Tòa án thực hiện xong, ông bà phải hoàn lại số tiền này cho ngân hàng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- Dương sự;

- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN

- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Anh